

Quyền phê duyệt ban đề thực hiện etc
cấp nhất UBND QG.
30/12/2019
quy

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3209/QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 26 tháng 12 năm 2019

SỞ TƯ PHÁP TỈNH VĨNH LONG
Số: 7970
ĐẾN Ngày: 27.12.2019
Chuyên: XNVB xem có VB

QUYẾT ĐỊNH

**Đính chính Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND,
ngày 10/5/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Long**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH LONG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP, ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 123/2017/NĐ-CP, ngày 14/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC, ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 77/2014/TT-BTC, ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số Điều của Nghị định số 46/2014/NĐ-CP, ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Báo cáo số 395/BC-STC, ngày 02/12/2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Đính chính Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND, ngày 10/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc ban hành hệ số điều chỉnh giá đất năm 2019 trên địa bàn tỉnh, cụ thể tại Điểm 1.3 Khoản 1 Điều 1, như sau:

Tại Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND	Đính chính
<p>Tại Điểm 1.3 Khoản 1 Điều 1: “Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm <u>trường</u> thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ bất động sản, khai thác khoáng sản)”.</p>	<p>Tại Điểm 1.3 Khoản 1 Điều 1: “Xác định đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm (không bao gồm <u>trường hợp</u> thuê đất sử dụng vào mục đích kinh doanh thương mại, dịch vụ bất động sản, khai thác khoáng sản)”.</p>
<p>Tại Điểm 1.4 Khoản 1 Điều 1 Trường hợp thửa đất hoặc khu đất thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lợi thì căn cứ tình hình thực tế, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh để xác định giá khởi điểm.</p>	<p>Tại Điểm 1.4 Khoản 1 Điều 1 Trường hợp thửa đất hoặc khu đất đấu giá thuộc đô thị, trung tâm thương mại, dịch vụ, đầu mối giao thông, khu dân cư tập trung có khả năng sinh lợi thì căn cứ tình hình thực tế, Sở Tài chính báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh tăng hệ số điều chỉnh để xác định giá khởi điểm.</p>
<p>Tại Điểm 3.2 Khoản 1 Điều 1 “Hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ; đất thương mại dịch vụ áp dụng cho các khu vực nêu tại Mục a, b, c Điểm 3.1 Khoản 3 Điều 1 thì áp dụng theo hệ số điều chỉnh giá đất tại Mục a, b, c Điểm 3.1 Khoản 3 Điều 1”.</p>	<p>Tại Điểm 3.2 Khoản 1 Điều 1 “Hệ số điều chỉnh giá đất đối với đất cơ sở sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp không phải là đất thương mại dịch vụ; đất thương mại dịch vụ áp dụng cho các khu vực nêu tại a, b, c Điểm 3.1 Khoản 3 Điều 1 thì áp dụng theo hệ số điều chỉnh giá đất tại a, b, c Điểm 3.1 Khoản 3 Điều 1”.</p>

Các nội dung khác giữ nguyên theo Quyết định số 05/2019/QĐ-UBND, ngày 10/5/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Điều 2. Tổ chức thực hiện và hiệu lực thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban ngành tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐ.VP. UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp Vĩnh Long;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Báo Vĩnh Long;
- Các Phòng nghiên cứu;
- Lưu: VT.6.14.07.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tự